

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HẢI CHÂU
TP. ĐÀ NẴNG**

Bản án số: 05/2021/HSST

Ngày 15/01/2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG
Với thành phần HĐXX sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trương Thanh Phúc**

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Huỳnh Tiễn** – Nghề nghiệp: Giáo viên nghỉ hưu

2. Ông **Hoàng Minh Trinh** – Nghề nghiệp: Chủ tịch mặt trận quận Hải Châu

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Lê Mai Ly** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa: Bà **Ngô Thị Thảo Nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 114/2020/HSST ngày 27/11/2020 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Minh D**, sinh ngày: 30/11/2003 tại Quảng Nam. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Quảng Nam; Số CMND: 206248985, cấp ngày 21/12/2017, nơi cấp: Công an tỉnh Quảng Nam. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông. Con ông Nguyễn Minh H (Còn sống) và bà Nguyễn Thị Th (Còn sống). Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú số 71/2020/HSST – LCDKNCT ngày 30/11/2020. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Nguyễn Minh D là ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1981 – Là bố bị cáo. Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Quảng Nam (Có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh D là ông Phạm Ch, sinh năm: 1959 – Luật sư, trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

* Người bị hại: Ông Trương Văn T, sinh năm: 2001. Trú tại: Thôn M, xã N, huyện P, tỉnh Quảng Nam (Vắng mặt).

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Đặng Văn Th, sinh năm: 1989. Trú tại: Đường M, phường N, quận P, thành phố Đà Nẵng (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh D và anh Trương Văn T ở chung trọ tại số 93 Mai Lão Bạng, phường Thuận Phước, quận Hải Châu. Đêm 19/6/2020, anh T đi ngủ, có để 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max trên đầu giường giữa vị trí nằm của Tính và D. Đến khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20/6/2020, D tỉnh dậy, thấy anh T vẫn đang ngủ, D nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại nên lấy điện thoại, tắt nguồn rồi đem giấu trong phòng vệ sinh cùng với điện thoại của D. Đến 09 giờ 00 phút cùng ngày, anh T phát hiện mất điện thoại nên hỏi D. D giả vờ không biết và nói rằng điện thoại của D cũng bị mất, nên cả hai đến Công an phường Thuận Phước, quận Hải Châu trình báo. Đến khoảng 11 giờ 00 phút cùng ngày, D đem điện thoại của anh T đến cửa hàng điện thoại Hoài Ân do anh Đặng Văn Th làm chủ, bán với số tiền 12.200.000 đồng. Sau đó, D bị Công an phường Thuận Phước mời lên làm việc và khai nhận hành vi phạm tội như trên.

*** Vật chứng thu giữ:**

- Nguyễn Minh Dương: 6.950.000 đồng.
- Đặng Văn Th: 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max và 01 đĩa DVD màu trắng, có chứa đoạn video ghi nhận Nguyễn Minh D đến bán điện thoại tại cửa hàng Hoài Ân.
- Nguyễn Minh H 5.250.000 đồng do Nguyễn Minh D tác động ông H giao nộp để khắc phục hậu quả.

* Theo Kết luận định giá tài sản số 125/KL-HĐĐG ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự quận Hải Châu kết luận: Trị giá chiếc điện thoại nêu trên là **13.200.000 đồng**.

Tại bản cáo trạng số 112/CT - VKSHC ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh D về tội “ *Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65, 91, 101 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản” nhưng đề nghị cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi bốn) tháng.

- Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại ông Trương Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đặng Văn Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập.

- Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, 64Gb, màu trắng, số Imei:357276095318502; Số tiền 12.200.000 đồng. Quá trình điều tra cơ quan Công an đã trả lại cho anh Trương Văn T và anh Đặng Văn Th là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, đề nghị Hội đồng xét không đề cập xử lý.

Đối với 01 đĩa DVD màu trắng, có chứa đoạn video ghi nhận Nguyễn Minh D đến bán điện thoại tại cửa hàng Hoài Ân là chứng cứ trong vụ án, nên đề nghị Hội đồng xét xử quy trữ tại hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh D đều khai nhận hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã đề cập. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo không có ý kiến về mặt tội danh cũng như điều luật mà đại diện Viện kiểm sát truy tố và đề nghị áp dụng.

Ông Phạm Ch có đơn xin xét xử vắng mặt, tại bản luận cứ bào chữa gửi cho Tòa án, ông Phạm Ch – Luật sư, trợ giúp viên pháp lý nhà nước thành phố Đà Nẵng bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh D trình bày lời bào chữa cho bị cáo D, cho rằng: Ông thống nhất về tội danh, khung hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố đối với bị cáo Nguyễn Minh D là đúng người, đúng tội. Bị cáo Nguyễn Minh D không có tình tiết tăng nặng, bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi, bị cáo không có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo Nguyễn Minh D có nhiều tình tiết giảm nhẹ như: Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Gia đình bị cáo đã khắc phục hậu quả, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm i, s, h khoản 1 và khoản 2 Điều 51, 65, 91 và Nghị quyết 02/2018/NQ – HĐTP ngày 15/8/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao để xử cho bị cáo Nguyễn Minh D được hưởng án treo.

Đại diện viện kiểm sát vẫn giữ nguyên bản luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo Nguyễn Minh D là áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, đại diện Viện kiểm sát cho rằng bị cáo đã chiếm đoạt được tài sản trên thực tế, đã chuyển dịch được tài sản trộm cắp ra khỏi sự quản lý của chủ sở hữu anh Tính, tài sản bị thu hồi trong quá trình điều tra.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người đã tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và những chứng

cứ, tài liệu khác mà cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 20/06/2020, tại nhà trọ số 93 Mai Lão Bạng, phường Thuận Phước, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, bị cáo Nguyễn Minh D đã có hành vi trộm cắp 01 điện thoại hiệu Iphone XS Max của anh Trương Văn T có giá trị 13.200.000 đồng theo kết luận định giá số 125/KL – HĐĐG ngày 27/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Do đó, hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã phạm vào tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng số 112/CT - VKSHC ngày 26/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội mà bị cáo đã thực hiện thấy rằng: Hành vi này không những xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Do đó, xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội lần này của bị cáo.

[4] Đối với đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự áp dụng cho bị cáo Nguyễn Minh D của luật sư bào chữa cho bị cáo. Hội đồng xét xử, xét thấy: Bị cáo Nguyễn Minh D thực hiện hành vi trộm cắp, bị cáo chiếm đoạt được tài sản trên thực tế, đã chuyển dịch được tài sản trộm cắp ra khỏi sự quản lý của chủ sở hữu, tài sản bị thu hồi trong quá trình điều tra. Do đó, không có cơ sở áp dụng điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo D.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Xét thấy, bị cáo Nguyễn Minh D khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo dưới 18 tuổi nên áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự để xử lý đối với bị cáo. Sau khi phạm tội bị cáo đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình, ngoài lần phạm tội này đã chấp hành chính sách, pháp luật, có nơi thường trú ổn định và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên không cần thiết phải cách ly bị cáo mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được mức hưởng án treo và giao về địa phương giám sát giáo dục là thỏa đáng.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trương Văn T; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn Th đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone XS Max, 64Gb, màu trắng, số Imei: 357276095318502; Số tiền 12.200.000 đồng. Quá trình điều tra cơ quan Công an đã trả lại cho anh Trương Văn T và anh Đặng Văn Th là có căn cứ, đúng pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

- Đối với 01 đĩa DVD màu trắng, có chứa đoạn video ghi nhận Nguyễn Minh D đến bán điện thoại tại cửa hàng Hoài Ân là chứng cứ trong vụ án nên quy trừ tại hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

[9] Các vấn đề khác trong vụ án: Anh Đặng Văn Th có hành vi mua điện thoại của bị cáo D, nhưng không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng không đề cập xử lý là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử không xét.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu: 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh D phạm tội “ *Trộm cắp tài sản*”.

+ Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, 65; 91, 101 Bộ Luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh D **09 (chín)** tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/01/2021). Giao bị cáo Nguyễn Minh D về Ủy ban nhân dân xã Tiên Cảnh, huyện Tiên Phước, tỉnh Quảng Nam để giám sát giáo dục. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Minh D thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Trương Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Đặng Văn Th đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì thêm. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tuyên:

Quy trừ tại hồ sơ vụ án đối với 01 đĩa DVD màu trắng, có chứa đoạn video ghi nhận Nguyễn Minh D đến bán điện thoại tại cửa hàng Hoài Ân.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Nguyễn Minh D phải chịu 200.000 đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận

- Tòa án TP Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu
- PHSNV công an quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận. Hải Châu
- Những người Tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Trương Thanh Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Tiến Hoàng Minh Trinh

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận

- Tòa án TP Đà Nẵng;
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- VKSND quận Hải Châu;
- Công an quận Hải Châu
- PHSNV công an quận Hải Châu;
- Chi cục THA quận. Hải Châu
- Những người Tham gia tố tụng
- Lưu hồ sơ

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xoa Huỳnh Thanh Trà

Trương Thanh Phúc

Nơi nhận

- *Tòa án TP Đà Nẵng;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu*
- *PHSNV công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THA quận. Hải Châu*
- *Những người Tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *Tòa án TP Đà Nẵng;*
- *VKSND thành phố Đà Nẵng;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Công an quận Hải Châu*
- *PHSNV công an quận Hải Châu;*
- *Chi cục THA quận. Hải Châu*
- *Những người Tham gia tố tụng*
- *Lưu hồ sơ*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trương Thanh Phúc